

Khoái Châu, ngày 29 tháng 7 năm 2019.

Số: 129/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

HKTT, trú tại: Thôn M, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: A Đỗ Đình P, sinh năm 1990.

HKTT, trú tại: Thôn M, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 15/4/2012;

3.2. Cháu Đỗ Yến N, sinh ngày 29/5/2013;

3.3. Cháu Đỗ Thị Minh A, sinh ngày 28/9/2016.

Người giám hộ cho cháu M, cháu N và cháu A là chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Đình P (bố, mẹ đẻ của các cháu).

Đều trú tại: Thôn M, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và A Đỗ Đình P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Đỗ Đình P đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Có 03 con chung, cháu lớn tên là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 15/4/2012, cháu thứ hai là Đỗ Yến N, sinh ngày 29/5/2013 và cháu thứ ba Đỗ Thị Minh A, sinh ngày 28/9/2016. Khi ly hôn hai bên thống nhất: Giao hai cháu Đỗ Thị Trà M và cháu Đỗ Yến N cho anh P và giao cháu Đỗ Thị Minh A cho chị T, để anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 19/7/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hai bên thống nhất: Ai nuôi cháu nào thì có trách nhiệm với cháu đó, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị T và anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị T và anh P đều khẳng định không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị T và anh P thống nhất để chị T nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001287 ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho chị T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN